



Ánh sáng

FLOW S1P LOW

FLAWS1PL

Giày an toàn ESD cắt thấp, **không kim** | **ể thao**

Safety Jogger FLOWS1PL là giày an toàn thể thao, ESD thấp để chuyển đổi SR, mũi giày an toàn bằng vật liệu composite không chứa Airblaze và đế chống trượt bằng cao su.

Những vật liệu cao cấp hơn	thép	Lưỡi
lót bên trong	3D	lưỡi
trong	Đ	ốp SJ
iữa	để g	ệt chống thủng
ngoài	Đ	PU / PU
u	Đứng dầ	ống hợp t
i	Loại	S1 P / ESD, SRC
	Phạm vi kích thước	EU 35-48 / UK 3.0-13.0 / US 3.0-13.5 JPN 21.5-31.5 / KOR 230-315
ng lượng	thép	0.590 kg
ấn	hầu chu	ASTM F2413:2018 EN ISO 20345:2011



BLU



Công nghệ Airblaze

Hệ thống kiểm soát độ ẩm và mát khi đi giày, giảm chấn động và thoải mái khi đi giày.



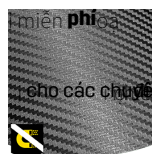
SRC

trong những tính năng an toàn và giày bảo hộ SRC vượt qua cả bài kiểm tra SRC và SRB, chúng được kiểm tra trên cả bề mặt thép và gỗ.



ESD

ESD cung cấp khả năng xả năng lượng tĩnh điện có kiểm soát có thể làm hỏng các bộ phận điện tử và gây ra hỏa hoạn do tích điện. 100 KiloOhm và 100 MegaOhm.



Kim

Giày an toàn không có giày an toàn thông thường. Chúng cũng cho các chuyển động linh hoạt.



Mũi giày an toàn composite

ị và nhện, thép, kim loại hoặc dẫn điện



Trọng lượng nhẹ chống đâm thủng

nhẹ chống đâm thủng. Bao phủ 100% bề mặt đế giày để bảo vệ khỏi nhiệt

Công nghiệp n:
Biên tập , lĩnh vực c ô tô, Thụ ầu phẩm & Ngành công n ghiệp n , hậ

Môi t
rữ ờn khô

Cac hướng dẫn ba#o tri:
giày, chúng tôi khuyên bạn nên v ệ sinh giày thữ ờn g xuyên và bảo v ệ chúng bằnh cách h hành điệg và g p n

Sự miêu t ả	ơn vị đo l đ ờn g	ể t u K	EN ISO 20345
Nhữ n g vật li ệ thếp Lư ớ			
cao cấp h ớ			
Top: khả năng trấ n ch ớ	i ờ mg/cm/g	3.9	? 0.8
Top: h i n ệ s ố h ớ	mg/cm2	41	? 15
ót bên trong			
i 3D l ư ớ			
L ớp lót: trấ n ch ớ	i ờ mg/cm/g	61.1	? 2
lót: h i n ệ s ố h ớ	mg/cm2	490	? 20
rong Đ ố p SJ đ ế x			
ệ m ch ầ n ch ố n g m ầ i m ồ n (kh ồ /ư ớ t) (chu kỳ)	chu kỳ	25600/12800	25600/12800
goài Đ			
PU / PU			
Ch ố m ầ n m ầ i m ồ n ế ngoài (	mm	84	? 150
a ế ngoài SRA g ớ t ch ầ n	ma sát	0.36	? 0.28
a ế ngoài SRA Ph ầ n g	ma sát	0.37	? 0.32
a ế ngoài SRB g ớ t ch ầ n	ma sát	0.14	? 0.13
ặ ế ngoài SRB Ph ầ n g	ma sát	0.19	? 0.18
ị ch ố Giá t ể n điệ n	megaohm	N/A	0.1 - 1000
ị ESD Giá t	megaohm	39	0.1 - 100
H ầ p th ự n ầ n g l ầ g ớ t ch ầ n	J	27	? 20
Đ ướ n g đ ầ t ồ p			
M ầ i giày an to ầ n ch ố n g va ậ p (kh o ầ n g cách sau va ậ p 100J)	mm	N/A	N/A
N ầ p m ầ i ch ố n g n ề n (khe h ớ sau khi n ề n 10kN)	mm	N/A	N/A
M ầ i giày an to ầ n ch ố n g va ậ p (kh o ầ n g cách sau va ậ p 200J)	mm	15.0	? 14
M ầ i giày an to ầ n ch ố n g n ề n (kh o ầ n g h ớ sau khi n ề n 15kN)	mm	19.0	? 14

kích thước thép:

a chú ý: giày có in logo và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không phép bằng văn bản.